

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

SỞ Y TẾ

PHỤ LỤC

DANH SÁCH KẾT QUẢ VIÊN CHỨC ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG LÊN HẠNG III VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2025

STT	STT theo chức danh nghề nghiệp	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng										Hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Mã số chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Kết quả thẩm định "Đạt" "Không đạt"	Ghi chú	
			Nam	Nữ				Hệ số lương	Bậc lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ Tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III: bác sĩ/ bác sĩ y học dự phòng/ được sĩ y tế công cộng/ điều dưỡng/ hộ sinh/ kỹ thuật y/ dân số				Chứng Chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		Phạm vi hoạt động chuyên môn theo Chứng chỉ hành hoặc Giấy phép nghề khám bệnh, chữa bệnh					Trình độ chuyên môn khi được cấp Chứng chỉ hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
														Số Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy		Ngày tháng năm cấp Chứng chỉ	Số hiệu Chứng chỉ (...../.....)	Ngày tháng năm cấp Chứng chỉ							
I		Được sĩ hạng III (Mã số: V.08.08.22).																							
1	1	Phùng Thị Mỹ Hương		18/11/1987	Được hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	14 năm 9 tháng	3.34	5/10	V.08.08.23	Đại học ngành Dược	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C		Số: 137/BD-CCHND	28/10/2023	Quầy thuốc , Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp	Trung cấp Dược	Được sĩ hạng III	V.08.08.22	Không đạt	Không có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc chứng chỉ hành nghề Dược			
2	2	Trần Thị Nguyễn Oanh		03/02/1983	Được hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế, Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng Bình Định	14 năm	3,34	5/10	V.08.08.23	Đại học ngành Dược	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược hạng III	268/BD-CCHND	4/1/2014	Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sản xuất, buôn bán được liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.	Trung cấp Dược	Được sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt				
3	3	Nguyễn Thị Xuân Hiền		17/03/1991	Được hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế, Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng Bình Định	10 năm 06 tháng	2,72	3/10	V.08.08.23	Đại học ngành Dược	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược hạng III	850/BD-CCHND	30/12/2016	Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc của trạm y tế.	Trung cấp Dược	Được sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt				
4	4	Đặng Thị Tố Quyền		01/12/1991	Được hạng IV	Phòng Kiểm nghiệm thuốc, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	11 năm 02 tháng	3,03	4/10	V.08.08.23	Đại học ngành Dược	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược					Được sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt				
II		Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12).																							
5	1	Trần Thị Việt		23/8/1988	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Lao phổi và Lao - HIV - Kháng thuốc, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	13 năm 5 tháng	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	002017/BD - CCHN	25/4/2023	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt				
6	2	Huỳnh Thị Thanh Trâm		01/2/1982	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Lao phổi và Lao - HIV - Kháng thuốc, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	17 năm 05 tháng	3.96	7/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	002005/BD - CCHN	21/11/2013	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt				
7	3	Trương Thị Lưu Phú		24/7/1990	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Lao phổi và Lao - HIV - Kháng thuốc, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	13 năm 5 tháng	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	000295/BD - GPHN	8/16/2024	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt				
8	4	Trần Thị Thảo		22/8/1992	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Lao phổi và Lao - HIV - Kháng thuốc, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	11 năm 3 tháng	2.72	3/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	000294/BD - GPHN	8/16/2024	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt				

STT	STT theo chức danh nghề nghiệp	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng				Chứng Chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh				Hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Mã số chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Kết quả thẩm định "Đạt" "Không đạt"	Ghi chú
			Nam	Nữ				Hệ số lương	Bậc lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ Tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Chứng Chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		Phạm vi hoạt động chuyên môn theo Chứng chỉ hành hoặc Giấy phép nghề khám bệnh, chữa bệnh	Trình độ chuyên môn khi được cấp Chứng chỉ hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh					
														Số hiệu Chứng chỉ (...../.....)	Ngày tháng năm cấp Chứng chỉ							
9	5	Lê Bích Thủy		20/2/1989	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Lao phổi và Lao - HIV - Kháng thuốc, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	10 năm 6 tháng	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	000340/BD - GPHN	25/9/2024	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
10	6	Hồ Thị Ly		10/4/1987	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	16 năm	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	000337/BD-GPHN	9/11/2024	Theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
11	7	Bùi Thị Bích Ngọc		10/12/1990	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	13 năm 11 tháng	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	001997/BD-CCHN	21/11/2013	Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp.	Điều dưỡng trung học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
12	8	Hồ Thị Ngọc Chi		29/5/1990	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	12 năm 10 tháng	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	001993/BD-CCHN	21/11/2013	Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp.	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
13	9	Phạm Thị Ly		12/7/1991	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	11 năm 5 tháng	3,03	4/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	004643/BD-CCHN	14/01/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
14	10	Trần Thị Thu Bạ		01/10/1992	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	7 năm	2.72	3/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	006499/BD-CCHN	14/6/2019	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
15	11	Trần Huyền Ngân		4/4/1996	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	5 năm	2.41	2/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	007304/BD-CCHN	17/3/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
16	12	Võ Thành Phương	20/10/1984		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	14 năm	3.06	7/12	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	002008/BD-CCHN	17/11/2023	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không đạt	Tiếng Anh chứng nhận đầu ra của trường đại học Đông Á không phù hợp

STT	STT theo chức danh nghề nghiệp	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạn (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng										Hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Mã số chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Kết quả thẩm định "Đạt" "Không đạt"	Ghi chú
			Nam	Nữ				Hệ số lương	Bậc lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ Tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III: bác sĩ/ bác sĩ y học dự phòng/ dược sĩ/ y tế công cộng/ điều dưỡng/ hộ sinh/ kỹ thuật y/ dân số	Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh									
															Số Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy		Phạm vi hoạt động chuyên môn theo Chứng chỉ hành hoặc Giấy phép nghề khám bệnh, chữa bệnh	Trình độ chuyên cấp Chứng chỉ hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh						
														Số hiệu Chứng chỉ (...../.....)	Ngày tháng năm cấp Chứng chỉ									
17	13	Tạ Hữu Lộc	16/9/1989		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Điều trị Nam, Bệnh viện Tâm thần	9 năm 04 tháng	3,34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	000408/BD-GPHN	18/11/2024	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
18	14	Bùi Như Ý	14/11/1991		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Điều trị Nam, Bệnh viện Tâm thần	3 năm 2 tháng	2,72	3/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	004693/BD- CCHN	18/1/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
19	15	Lê Nguyễn Hùng	15/11/1986		Điều dưỡng hạng IV	Khoa Điều trị Nam, Bệnh viện Tâm thần	03 năm 2 tháng	3,03	4/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	007923/BD-CCHN	14/6/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
20	16	Phạm Như Thủy		10/7/1992	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Bệnh viện tâm thần	11 năm 04 tháng	3,03	4/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	000078/BD- GPHN	13/5/2024	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
21	17	Lê Thị Ngọc		31/01/1990	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Bệnh viện tâm thần	12 năm 01 tháng	2,1	2/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	000070/BD- GPHN	13/5/2024	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không đạt	Chưa đủ thời gian để thăng hạng (Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức ngày 09/01/2023)		
22	18	Hà Diệu Hằng		02/01/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội 1, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	4 năm 3 tháng	2,41	2/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng Anh C	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	005046/BD-CCHN	29/12/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
23	19	Nguyễn Thị Như Ý		14/8/1993	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội 1, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	3 năm 6 tháng	2,72	3/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	004928/BD-CCHN	29/12/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			

STT	STT theo chức danh nghề nghiệp	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng										Hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Mã số chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Kết quả thẩm định "Đạt" "Không đạt"	Ghi chú
			Nam	Nữ				Hệ số lương	Bậc lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ Tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III: bác sĩ/ bác sĩ y học dự phòng/ được sĩ/ y tế công cộng/ điều dưỡng/ hộ sinh/ kỹ thuật y/ dân số	Chứng Chi hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh									
															Số Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy	Số hiệu Chứng chỉ (...../.....)	Ngày tháng năm cấp Chứng chỉ	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo Chứng chỉ hành hoặc Giấy phép nghề khám bệnh, chữa bệnh	Trình độ chuyên môn khi được cấp Chứng chỉ hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh					
24	20	Trần Hoài Thương		04/6/1979	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội 1, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	3 năm 6 tháng	3.65	6/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	002691/BD-CCHN	29/12/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
25	21	Đỗ Thị Ca		03/5/1997	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội - Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	06 năm 02 tháng	2,72	3/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	000525/BD-GPHN	26/2/2025	Quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
26	22	Võ Thị Thu Phái		29/6/1982	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Giám định y khoa	16 năm 1 tháng	3.65	7/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	- Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số: 001547/BD-CCHN - Quyết định số 280/QĐ-SYT về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	- Ngày 01/10/2013 - Ngày 23/01/2018	- Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp; - Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
27	23	Trương Thị Minh Nguyệt		21/3/1985	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Giám định y khoa	15 năm 10 tháng	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	- Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số: 001935/BD - CCHN - Quyết định số 225/QĐ-SYT về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	- Ngày 20/11/2013 - Ngày 23/01/2018	- Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ , huyết áp. - Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
28	24	Trần Thị Thị Nhị		8/12/1988	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Giám định y khoa	14 năm 9 tháng	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B1	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	- Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số: 001925/BD-CCHN - Quyết định số 885/QĐ-SYT về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	- Ngày 20/11/2013 - Ngày 09/04/2018	- Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp; - Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			

STT	STT theo chức danh nghề nghiệp	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng										Hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Mã số chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Kết quả thẩm định "Đạt" "Không đạt"	Ghi chú
			Nam	Nữ				Hệ số lương	Bậc lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ Tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III: bác sĩ/ bác sĩ y học dự phòng/ dược sĩ/ y tế công cộng/ điều dưỡng/ hộ sinh/ kỹ thuật y/ dân số	Chứng Chi hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh									
															Số Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy		Phạm vi hoạt động chuyên môn theo Chứng chỉ hành hoặc Giấy phép nghề khám bệnh, chữa bệnh		Trình độ chuyên môn khi được cấp Chứng chỉ hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh					
														Số hiệu Chứng chỉ (...../.....)	Ngày tháng năm cấp Chứng chỉ									
29	25	Huỳnh Thị Việt		22/12/1977	Trưởng phòng Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Phòng Y tế - Phục hồi chức năngthuộc Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	21 năm 07 tháng	3.96	7/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	007281/BĐ-CCHN	2/8/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ lý, kỹ thuật y	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
30	26	Nguyễn Thị Sơn		12/5/1990	Điều dưỡng hạng IV	Phòng Y tế - Phục hồi chức năngthuộc Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	06 năm 05 tháng	3.34	5/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	007279/BĐ-CCHN	2/8/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ lý, kỹ thuật y	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
31	27	Đinh Thị Niềm		20/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Phòng Y tế - Phục hồi chức năngthuộc Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	06 năm 05 tháng	3.03	4/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	007283/BĐ-CCHN	2/8/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ lý, kỹ thuật y	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
32	28	Thái Thị Thúy Hằng		01/2/1993	Điều dưỡng hạng IV	Phòng Y tế - Phục hồi chức năngthuộc Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	06 năm 05 tháng	2.72	3/10	V.08.05.13	Đại học ngành Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III	003871/QNG-CCHN	9/10/2016	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Trung cấp Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt			
III		Hộ sinh hạng III (Mã số: V.08.06.15).																						
33	1	Võ Thị Ngọc Toàn		20/3/1986	Y sỹ hạng IV	Khoa Sức khỏe sinh sản, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định	16 năm 02 tháng	3,26	8/12	V.08.03.07	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III	001480/BĐ-CCHN	27/8/2013	Khám thai, đỡ đẻ thường	Trung cấp Hộ sinh	Hộ sinh hạng II	V.08.06.15	Không đạt	Bảng tốt nghiệp Đại học Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa không phù hợp. (Điều 9 Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/1/2025 của Bộ Y tế).		
34	2	Lê Thị Lợi		10/11/1979	Hộ sinh hạng IV	Khoa Ngoại - Phụ Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	21 năm 9 tháng	3.96	7/10	V.08.06.16	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản	Tin học B	Tiếng Anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Nữ hộ sinh hạngIII	002709/BĐ-CCHN	2/11/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Đại học ngành Hộ sinh	Hộ sinh hạng II	V.08.06.15	Không đạt	Bảng tốt nghiệp Đại học Điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa không phù hợp. (Điều 9 Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/1/2025 của Bộ Y tế).		
IV		Kỹ thuật Y hạng III (Mã số: V.08.07.18).																						
35	1	Nguyễn Thị Thuý Linh		26/11/1994	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần	06 năm 06 tháng	2,72	3/10	V.08.07.19	Đại học ngành kỹ thuật phục hồi chức năng	Tin học B	Tiếng anh B	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III	005115/BD - CCHN	19/9/2016	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Cao đẳng Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đạt			
36	2	Huỳnh Thị Bích Nga		06/8/1988	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa cận lâm sàng, Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng	16 năm 02 tháng	3,34	5/10	V.08.07.19	Đại học ngành kỹ thuật xét nghiệm y học	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C		002824/BĐ-CCHN	23/12/2023	Xét nghiệm	Trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đạt			

STT	STT theo chức danh nghề nghiệp	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng								Hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Mã số chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng	Kết quả thẩm định "Đạt" "Không đạt"	Ghi chú
			Nam	Nữ				Hệ số lương	Bậc lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ Tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III: bác sĩ/ bác sĩ y học dự phòng/ dược sĩ/ y tế công cộng/ điều dưỡng/ hộ sinh/ kỹ thuật y/ dân số	Chứng Chỉ hành nghề hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh							
															Số Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy	Số Chứng chỉ hành nghề hoặc Giấy	Phạm vi hoạt động chuyên môn theo Chứng chỉ hành hoặc Giấy phép nghề khám bệnh, chữa bệnh	Trình độ chuyên môn khi được cấp Chứng chỉ hoặc Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh				
37	3	Nguyễn Thị Thuý Nhi		01/3/1995	Kỹ thuật y hạng IV	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định	07 năm 01 tháng	2,41	2/10	V.08.07.19	Đại học ngành kỹ thuật Xét nghiệm y học	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	Chương trình bồi dưỡng theo Chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y					Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
	V	Kế toán viên (hạng III) (Mã số: V.06.031).																				
38	1	Bùi Thị Kim Uyên		04/6/1972	Kế toán viên trung cấp (Hạng IV)	Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	12 năm	3.66	10/12	V.06.032	Đại học ngành Kế toán	Tin học A	Tiếng Anh B						Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Không đạt	Không có chứng chỉ Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp
39	2	Tô Thị Mỹ Hạnh		22/6/1979	Kế toán viên trung cấp (Hạng IV)	Phòng Tài chính- Kế toán ,Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng Bình Định	12 năm 4 tháng	3,96	7/10	V.06.032	Đại học ngành kế toán - Thạc sĩ ngành kế toán	Tin học B	Cử nhân tiếng anh						Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	
40	3	Nguyễn Thị Bích Liên		22/12/1984	Phụ trách Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	15 năm 01 tháng	3.65	610	06.032	Đại học ngành Kế toán	Tin học B	Tiếng Anh B	Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Kế toán viên					Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Không đạt	Chưa chuyển chức danh nghề nghiệp sang mã số:V.06.032
	VI	Chuyên viên (Mã số: 01.003).																				
41	1	Dương Quế Trinh		04/8/1977	Cán sự	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định	18 năm	3,65	6/10	01.004	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Tin học A	Tiếng Anh B	Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên					Chuyên viên	01.003	Đạt	
42	2	Cao Thị Như Thảo		15/5/1992	Lưu trữ viên trung cấp	Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng Bình Định	5 năm	2,26	3/12	V.01.02.03	Đại học ngành Luật	Tin học B	Tiếng Anh B						Chuyên viên	01.003	Không đạt	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ không phù hợp với vị trí đề nghị thăng hạng
43	3	Đoàn Văn Hồng	14/10/1981		Cán sự	Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	12 năm 07 tháng	3.66	10/12	01.004	Đại học ngành công tác xã hội	Tin học B	Tiếng Anh B	Chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên					Chuyên viên	01.003	Đạt	
	VII	Công tác xã hội viên (Mã số: V.09.04.02).																				
44	1	Nguyễn Minh Phát	24/4/1986		Nhân viên Công tác xã hội hạng IV	Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ xã hội	6 năm 5 tháng	2.86	6/12	V.09.04.03	Đại học ngành Công tác xã hội	Tin học B	Tiếng Anh B	Giấy chứng nhận lớp đào tạo giảng viên dạy nghề công tác xã hội	Không	Không	Không	Không	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Không đạt	Không có chứng chỉ Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp
TỔNG: 44 viên chức																						